

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC VÀ GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC CHO THẾ HỆ TRẺ

*Trần Quốc Tuấn**

*Trần Văn Tàu***

TÓM TẮT: Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh có nhiều bài viết, bài nói về truyền thống dân tộc và giáo dục truyền thống dân tộc cho cán bộ, đảng viên, nhân dân; nhất là đối với thế hệ trẻ. Đây là tài sản vô cùng quý báu mà mỗi chúng ta cần tìm hiểu, nghiên cứu và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống, học tập, công tác. Nội dung bài báo tập trung làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về truyền thống dân tộc và giáo dục truyền thống dân tộc cho thế hệ trẻ.

Bất kỳ dân tộc nào trong quá trình tồn tại của mình đều hình thành nên những truyền thống lịch sử. Đó là sự đúc kết những tinh hoa từ nhiều đời, và chỉ có ý nghĩa thực tế khi những con người đang sống có ý thức và quan điểm đúng đắn về truyền thống. Bản thân truyền thống của mỗi dân tộc không tự nhiên trở thành sức mạnh hiện thực, mà cần phải nhận thức, phát huy và vận dụng phù hợp trong thời đại mới. Những giá trị truyền thống tốt đẹp sẽ hợp thành nguồn nội lực, tiềm năng to lớn của dân tộc. Nếu biết khơi dậy những giá trị truyền thống của dân tộc để lại, có thể tạo thành sức mạnh tổng hợp to lớn, làm động lực đối với phát triển của xã hội.

Vì vậy, sinh thời Hồ Chí Minh có rất nhiều bài viết, bài nói về truyền thống dân tộc và giáo dục truyền thống dân tộc cho cán bộ, đảng viên, nhân dân; nhất là đối với thế hệ trẻ. Đây là tài sản vô cùng quý báu mà mỗi chúng ta cần tìm hiểu, nghiên cứu và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống, học tập, công tác; góp phần thiết thực quán triệt Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 7/11/2006 về tổ chức cuộc vận động “*Học tập và làm*

theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tập trung làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về truyền thống dân tộc và giáo dục truyền thống dân tộc cho thế hệ trẻ.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về truyền thống dân tộc

Bản thân Hồ Chí Minh rất coi trọng quá khứ và sự hiểu biết truyền thống lịch sử dân tộc. Trước khi qua đời không lâu, Người còn nhắc nhở: “*Bây giờ do cuộc chống Mỹ cứu nước của ta có một vị thế rất lớn đối với thế giới, ta lại đánh thắng đế quốc Mỹ, nên ngày càng có nhiều người nước ngoài tìm hiểu rất kỹ về Việt Nam. Coi chừng có nhiều người Việt Nam lại không hiểu rõ lịch sử đất nước, con người và những cái vốn quý báu của mình bằng người nước ngoài*” [2; tr. 490].

Một trong những truyền thống của dân tộc ta mà Hồ Chí Minh đặc biệt đề cao là *truyền thống yêu nước*. Qua các tài liệu của Người, có thể khẳng định tình cảm yêu nước là giá trị lớn nhất của dân

* TS, Trường Đại học Quy Nhơn.

** ThS, Trường Đại học Phú Yên.

tộc và nhân dân Việt Nam. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam không những có từ rất sớm - từ lúc nước Văn Lang hình thành mà còn có chung một cội nguồn là “*họ Hồng Bàng, con Rồng cháu Tiên*”.

Lòng yêu nước đó lại được phát huy, củng cố, tôi luyện trong cuộc sống lao động sản xuất để xây dựng đất nước, trong nhiều cuộc đấu tranh vũ trang chống ách đô hộ, trong nhiều cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm để trở thành truyền thống yêu nước của dân tộc - một vũ khí tinh thần cực kỳ quý báu. Người viết: “*Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước...*” [5; tr. 171]. Mất độc lập, tự do là cay đắng nhất trong trăm nghìn cay đắng. Chính vì vậy, Người viết: “*Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*” [4; tr. 480], “*Không có gì quý hơn độc lập tự do!*” [8; tr. 107].

Khi nói về truyền thống yêu nước của dân tộc, Hồ Chí Minh đã trình bày rất cụ thể và rất trân trọng: “*Lịch sử ta đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân ta. Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, ... Chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc, vì các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng*” [5; tr. 171-172].

Như vậy, lòng yêu nước là nét nổi

bật trong các truyền thống của dân tộc Việt Nam, trong đó độc lập, tự do là giá trị cao nhất - giá trị trung tâm của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam trước đây và ngày nay, đã trở thành *chủ nghĩa yêu nước* truyền thống Việt Nam.

Trên cơ sở truyền thống yêu nước, *chủ nghĩa anh hùng* Việt Nam cũng được hình thành và phát triển; truyền thống anh hùng như là một hệ quả tất yếu của lòng yêu nước. Có lần Hồ Chí Minh tâm tình với cán bộ: “*Các chú vẫn thường nói: Nhân dân ta rất anh hùng, ra ngõ gặp anh hùng. Điều đó rất đúng. Có thể nói trong mỗi nhà đều có anh hùng, như thế ra ngõ mới gặp anh hùng chứ. Nhìn lại lịch sử mấy nghìn năm của ông cha ta, ta cũng thấy rõ điều đó. Cứ mỗi lần có những thử thách lớn thì nhân dân ta lại tỏ rõ khí phách, nêu cao phẩm chất tốt đẹp của mình ...*” [2; tr. 477].

Khi nói tới truyền thống anh hùng của dân tộc, Người chỉ rõ nét nổi bật là: *tinh thần anh dũng, bất khuất, chịu đựng gian khổ trong lao động sản xuất cũng như trong kháng chiến trường kỳ để giành tự do, độc lập*. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, chủ nghĩa anh hùng truyền thống trở thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Chủ nghĩa anh hùng cách mạng là giai đoạn phát triển cao của chủ nghĩa anh hùng truyền thống và có nét đặc trưng mới: *anh hùng tập thể, gắn mình với tập thể trên cơ sở lòng tự giác rất cao*. Cho nên, Người khẳng định: “*Nếu không có Đảng, không có nhân dân, không có tập thể thì mọi người không thể trở thành anh hùng được. Có anh hùng là vì có tập thể anh hùng, có tập thể anh hùng là vì có nhân dân anh hùng, dân tộc anh hùng và Đảng anh hùng*” [2; tr. 477].

Cùng với truyền thống yêu nước,

chủ nghĩa anh hùng, Hồ Chí Minh cũng nêu rõ *truyền thống đoàn kết* - đây là truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và dân tộc ta. Sự gắn bó với nhau trong cùng một hoàn cảnh, cùng chung lưng đấu cật, chịu đựng gian khổ hi sinh, no đói có nhau là cơ sở để cùng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong giữ nước và dựng nước. Giải thích về thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mông - Nguyên, Người viết: “*Tổ tiên ta đời Trần, vì già trẻ một lòng, trường kỳ kháng chiến mà đánh tan giặc Nguyên*” [7]. Ca ngợi cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, Người nhấn mạnh yếu tố nhân dân “*hăng hái kết đoàn*” [3; tr. 224]. Ca ngợi thắng lợi của Nguyễn Huệ, Người nhận xét: “*Dân ta lại biết cùng nhau một lòng*” [3; tr. 225].

Đoàn kết là kinh nghiệm, bài học lịch sử lớn, vừa là nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của công cuộc xây dựng đất nước và kháng chiến chống ngoại xâm. Người thường nói: *Đoàn kết là sức mạnh vô địch của nhân dân ta trong công cuộc xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và trong sự nghiệp đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà*. Trên cơ sở kinh nghiệm lịch sử của cha ông và thực tiễn cách mạng, Người đã khái quát: “*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, Thành công, thành công, đại thành công!*” [6; tr. 607]. Có thể nói, vấn đề đoàn kết dân tộc là một điều mà Hồ Chí Minh trăn trở nhiều nhất trong cả cuộc đời hoạt động cách mạng của mình và luôn nhắc nhở nhân dân, cán bộ, đảng viên phải học tập, phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc: “*Dân ta xin nhớ chữ đồng: Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh!*” [3; tr. 229]. Trước lúc đi xa, trong *Di chúc* thiêng liêng, Người lại căn dặn: “*Đoàn kết là truyền thống cực kỳ*

quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình” [8; tr. 510].

Lịch sử hàng ngàn năm của dân tộc ta còn sáng ngời *truyền thống cần cù, thông minh, sáng tạo trong lao động*, đó là bài học quý báu cần giáo dục cho các thế hệ noi gương trong công cuộc dựng nước. Trong các bài viết, bài nói của mình, Hồ Chí Minh luôn khẳng định nhân dân ta có truyền thống lao động cần cù, cần phải giữ gìn. Bởi vì, lịch sử từ xưa đến nay của dân tộc chứng minh rằng, cần cù là nguồn gốc sống còn, là cội nguồn của hạnh phúc, của sức mạnh giải phóng dân tộc, của mọi tiến bộ xã hội. Người chỉ rõ “*cần*” ở đây có nhiều mặt: cần cù trong nghề nghiệp, trong lao động, trong học tập... Cho nên, “*cần*” là tiêu chuẩn đạo đức của con Người Việt Nam mà Người luôn chú ý giáo dục nhân dân và cán bộ phải thực hiện “*cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*”.

Cùng với các truyền thống trên, Hồ Chí Minh cũng nêu lên *truyền thống nhân ái* của dân tộc ta. Người nói: “*Nhân dân ta từ lâu đã sống với nhau có tình có nghĩa*” [8; tr. 554]. Có tình, có nghĩa không chỉ với những người cùng cảnh ngộ, cùng gặp bước gian nan, lận đận, ... mà có tình, có nghĩa với cả những người làm đường lạc lối. Đối với họ phải khoan hồng, đại lượng, lấy tình thân ái mà cảm hóa họ và với chính cả kẻ thù của mình phải đối xử thế nào để chứng tỏ chúng ta là một dân tộc có truyền thống nhân ái biết dung tha cho kẻ địch đã “*vẫy đuôi xin hàng*”, chịu rút về nước mà “*đi bộ thì cấp ngựa*”, “*đi thủy thì cho thuyền*”.

Ngoài ra, thông qua các bài nói, bài

viết của mình, Hồ Chí Minh còn nêu và phân tích rõ nét những truyền thống đẹp đẽ trong đời sống xã hội của dân ta mà từ xưa đến nay bao giờ cũng là những giá trị đạo đức nhân văn cao cả, cần được tiếp tục phát huy như hiếu học, kính già, yêu trẻ, thương kẻ hoạn nạn, chuộng nhân nghĩa... Đó là những nét đẹp, là của quý của dân tộc ta.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục truyền thống dân tộc cho thế hệ trẻ

Khi nói đến truyền thống dân tộc, Hồ Chí Minh không dừng lại ở chỗ khẳng định những giá trị của truyền thống, mà còn phải tiếp thu và phát huy những truyền thống này sao cho phù hợp với thời đại mới để mọi người học tập, vận dụng sáng tạo, có hiệu quả. Bởi vì, truyền thống chỉ có ý nghĩa thiết thực và trở thành sức mạnh khi mọi người nhận thức đầy đủ và hình thành hiện thực trong cuộc sống. Người viết: *“Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trình bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bốn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày ...”* [5; tr. 172].

Chính vì vậy, Người đặc biệt quan tâm đến việc đem những truyền thống đó *“thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến”* [5; tr. 172] và thông qua *“thực hành”* mà giáo dục cho đồng bào, đồng chí và tự giáo dục cho bản thân mình. Như vậy, mới biến truyền thống - sức mạnh tinh thần thành sức mạnh vật chất phục vụ công cuộc kháng chiến, kiến quốc một cách có hiệu quả, thiết thực. Nhận thức này có ý nghĩa quan trọng

trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục truyền thống của Người, mà chúng ta cần học tập.

Trong điều kiện phải liên tục chống các cuộc xâm lược của nhiều đế quốc, phải luôn đối phó với điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt, nhân dân Việt Nam muốn chiến thắng thiên tai, địch họa, phải học tập, noi gương tổ tiên. Do đó, Hồ Chí Minh chủ trương phải ra sức tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo làm cho những giá trị truyền thống của dân tộc trong mỗi con người, mỗi địa phương được phát huy vào sự nghiệp giữ nước và dựng nước. Không phát huy truyền thống dân tộc sẽ không có sức mạnh và nhất định sẽ khó thành công trong lao động sản xuất cũng như chiến đấu.

Hoạt động giáo dục truyền thống dân tộc của Hồ Chí Minh chủ yếu được tiến hành dưới hai hình thức: *tuyên truyền, động viên và tổ chức lãnh đạo*. Người cho rằng: lấy gương người tốt trong quần chúng nhân dân, cán bộ đảng viên ta để giáo dục lẫn nhau là một phương pháp sinh động và có sức thuyết phục lớn.

Để việc giáo dục được tiến hành trên cơ sở tự nguyện, tự giác, Người luôn tìm thấy cái thiện trong mỗi người, cái tốt của những người chưa tốt. Bởi vì, Người cho rằng, ai cũng có lòng yêu nước, có lúc chẳng qua vì lợi nhỏ mà quên đi nghĩa lớn, làm cho cái tốt trong mỗi người nảy nở và *phần xấu lại bị mất dần đi*. Đây là một nội dung của chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh: *tin vào con người, tôn trọng con người, phát huy chân, thiện, mỹ ở mỗi người*.

Hồ Chí Minh lưu ý, tuyên truyền

không chỉ để mỗi người biết mà điều quan trọng hơn là để khơi dậy lòng yêu nước ở mỗi con người cụ thể, để họ tỉnh ngộ, vùng dậy, đoàn kết đấu tranh. Với mục đích như vậy, các bài nói, bài viết của Người tuy ngắn gọn, song súc tích, trong sáng, dễ hiểu, có tác dụng “*khuấy động tâm hồn của người mất nước... đọc lên cứ thúc người ta hành động*” [9; tr. 94].

Xuất phát từ quan điểm quần chúng là người sáng tạo ra lịch sử và cái nhìn đúng đắn về sức mạnh “*lật thuyền*”, “*đẩy thuyền*” của nhân dân trong lịch sử, nên khi tổ chức, lãnh đạo, việc đem truyền thống dân tộc “*thực hành vào công cuộc kháng chiến và kiến quốc*”, Hồ Chí Minh chủ trương làm sao để mỗi người Việt Nam bất kỳ già trẻ, gái trai, bất kỳ giàu nghèo, lớn nhỏ đều có điều kiện tham gia tích cực vào công cuộc đánh giặc và xây dựng xã hội mới bằng những việc làm muôn hình muôn vẻ của hàng chục triệu con người, chứ không phải chỉ bằng vài việc làm nổi bật và vang dội của một số cá nhân anh hùng. Vì vậy, Người tổ chức phong trào “*Thi đua yêu nước*”, được tiến hành với nhiều hình thức phù hợp để mọi cá nhân, tập thể, địa phương có điều kiện phát huy sức mạnh của mình nhằm tạo thành sức mạnh tổng hợp của toàn dân, phục vụ có hiệu quả cho những mục đích chung.

Theo Người, trong kháng chiến chống ngoại xâm thi đua yêu nước phải tiến hành hai nhiệm vụ chủ yếu: “*thi đua giết giặc*” và “*thi đua sản xuất*”. Cho nên, thi đua yêu nước không phải công việc của các chiến sĩ ngoài mặt trận giết giặc lập công, mà còn của đồng bào ở hậu phương thi đua tăng gia sản xuất. Tất cả những việc làm đó được Người khẳng

định là biểu hiện của tinh thần yêu nước, đạo đức trong sáng, thuần phong mỹ tục của nhân dân ta. Bài học này giúp chúng ta hiểu rõ rằng, trong công cuộc xây dựng đất nước ngày nay, *thi đua yêu nước* phải thực sự lao động, làm giàu cho đất nước, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, gìn giữ phẩm chất đạo đức, chống tham nhũng, vi phạm luật pháp Nhà nước.

Để truyền thống trở thành “*lực lượng vô địch*”, điều quan trọng là phải hướng sức mạnh đó vào việc giải quyết thành công những nhiệm vụ cách mạng cụ thể. Cho nên, vạch ra đường lối, tổ chức các hình thức hoạt động phù hợp có ý nghĩa quan trọng và quyết định. Nếu trong giáo dục, Hồ Chí Minh thường sử dụng phương pháp nêu gương thì trong tổ chức thực hiện, Người luôn “*xin thực hành trước*” để nêu gương cho người khác học tập. Trong học tập kinh nghiệm của tổ tiên về việc cứu nước là việc chung và toàn dân đoàn kết, Hồ Chí Minh kêu gọi và làm gương trong đoàn kết mọi người yêu nước, đảng phái khác nhau. Người xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc thông qua tổ chức các mặt trận dân tộc thống nhất.

Khi giáo dục truyền thống dân tộc, Hồ Chí Minh lưu ý đến cuộc đấu tranh thông qua việc phê bình và tự phê bình để tiến bộ. Hoạt động này thể hiện ở hai mặt chủ yếu: *thứ nhất*, trong tổ chức “*thi đua yêu nước*” phải có đánh giá, nhận xét, động viên, khuyến khích, khen thưởng để đồng bào có điều kiện học tập các gương “*người tốt, việc tốt*”; *thứ hai*, trong tìm hiểu nội dung truyền thống, trong đời sống ... cần phải đấu tranh để xóa bỏ những thói quen và truyền thống lạc hậu.

Người viết: “*Thói quen và truyền thống lạc hậu cũng là kẻ địch to. Nó ngấm ngấm ngăn trở cách mạng tiến bộ. Chúng ta lại không thể trấn áp nó, mà phải cải tạo nó một cách cẩn thận, rất chịu khó, rất lâu dài*” [2; tr. 99]. Người căn dặn phương pháp làm việc của chúng ta là “*phải kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng ...*” [8; tr. 439]. Bởi vì, thói quen và truyền thống lạc hậu ở đây bao gồm những cái xấu xa của chế độ cũ để lại trong xã hội và trong mỗi con người, là những gì trái với truyền thống tốt đẹp nhất của dân tộc mà trong đó lớn nhất là “*chủ nghĩa cá nhân*”.

Theo Người, việc giáo dục truyền thống dân tộc không phải được ru ngủ trong quá khứ mà phải luôn tiến bộ. Bởi vì, “*Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân*” [8; tr. 557-558]. Cho nên trong việc giáo dục truyền thống dân tộc, bên cạnh phát huy những điều tốt đẹp, cần phát hiện, khắc phục những cái xấu, những trở ngại cho sự phát triển của dân tộc, cách mạng và bản thân mỗi người.

Việc giáo dục, phát huy truyền thống dân tộc không hề mâu thuẫn với giáo dục chủ nghĩa cộng sản; bởi vì, những điều tốt đẹp nhất của truyền thống dân tộc cũng là một yếu tố xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Do nhận thức chưa đúng về chủ nghĩa cộng sản nên đã có một số người lầm tưởng rằng, nói tới đấu tranh giai cấp tức là không còn đoàn kết dân

tộc nữa. Họ ngỡ rằng, nói đến đoàn kết quốc tế nghĩa là không còn nói đến chủ nghĩa yêu nước và nói đến cách mạng nghĩa là xóa bỏ truyền thống dân tộc. Thực tế và kinh nghiệm cho thấy những mặt này không loại trừ nhau mà bổ sung cho nhau.

Tìm hiểu lịch sử là một yêu cầu quan trọng của giáo dục truyền thống dân tộc. Năm 1941 khi về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng trong nước, Người đã viết *Lịch sử nước ta* để giáo dục truyền thống dân tộc, làm cho mọi người “*tự nguyện vác súng đánh giặc*”. Người luôn chú ý lấy trí thức lịch sử làm cơ sở để giáo dục lòng yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần đoàn kết, đức tính cần cù, chịu khó cho các thế hệ. Nếu không am hiểu lịch sử dân tộc thì làm sao giáo dục được những truyền thống cho các thế hệ trẻ.

Nhân dân ta không chỉ có lịch sử oai hùng mà còn có kinh nghiệm tốt trong giáo dục truyền thống lịch sử cho thế hệ trẻ. Trong những năm gần đây, việc giáo dục truyền thống dân tộc trong nhà trường và ngoài xã hội không còn được nhận thức đúng với chức năng và nhiệm vụ của bộ môn lịch sử. Do tác động, ảnh hưởng mặt tiêu cực của cơ chế thị trường mà chất lượng giáo dục, lòng say mê lịch sử, quá khứ anh hùng của dân tộc bị giảm sút nghiêm trọng. Chúng tôi nhất trí với quan điểm của Giáo sư Phan Ngọc Liên, khi viết rằng: “*Không biết sử thì không thể hiểu sử, không tự hào với quá khứ và cũng không xác định trách nhiệm với hiện tại và tương lai. Sẽ nguy hại cho vận mệnh của đất nước như thế nào nếu thế hệ trẻ hôm nay và mai sau không say mê, không hiểu biết về lịch sử dân tộc, lịch sử*

cách mạng nước ta, lịch sử Đảng ta để hành động, tiếp bước theo cha anh” [1; tr. 302].

Đây cũng là mối quan tâm chung của toàn Đảng, toàn dân ta và những người làm công tác tuyên truyền giáo dục, trong đó có những người nghiên cứu, dạy học lịch sử.

Bởi vì, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa mà con người xã hội chủ nghĩa phải biết lịch sử quá khứ, được giáo dục truyền thống dân tộc. Những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân: ích kỷ, lười biếng, tham nhũng, kiêu ngạo, xa lạ, tách rời quần chúng... hoàn toàn không phù hợp với đạo đức truyền thống của dân tộc, với yêu cầu của chế độ mới. Con người Việt Nam hiện nay nhất thiết phải có mối liên hệ với truyền thống, phải có những phẩm chất, đức tính tốt đẹp của tổ tiên. Con người xã hội chủ nghĩa chỉ có thể hình thành và phát triển trên cái gốc dân tộc bền vững và chân chính.

Tóm lại, trong điều kiện nền kinh tế thị trường, giao lưu quốc tế mở rộng và xu thế toàn cầu hóa, khu vực hóa hiện nay, giáo dục truyền thống có vai trò đặc biệt quan trọng. Nó là một yếu tố cơ bản của bản sắc và bản lĩnh dân tộc, nó giúp chúng ta hội nhập mà vẫn có vị thế riêng, không bị hòa tan vào các dân tộc khác, không tự đánh mất mình. Muốn vậy, chúng ta cần nhận thức sâu sắc quan điểm rất khoa học và đạo lý của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *Học tập truyền thống để cuộc sống hiện tại được tốt hơn, để mình xứng đáng hơn với lịch sử vẻ vang của cha ông ta thuở trước và không bao giờ được thỏa mãn mà phải luôn hoàn thiện*

phát triển những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, phục vụ thiết thực cho đời sống cách mạng hiện tại. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. GS. Phan Ngọc Liên, *Hồ Chí Minh - Từ nhận thức lịch sử đến hành động cách mạng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999.
2. Hồ Chí Minh, *Tuyển tập*, Tập II, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1980.
3. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 3, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
4. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
5. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
6. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
7. Hồ Chí Minh, *Thư gửi các cụ phụ lão ngày 20-9-1945*.
8. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
9. Lê Mạnh Trinh, *Những ngày ở Quảng Châu* (trích trong “Bác Hồ”), Nxb. Văn học, Hà Nội, 1960.

Abstract

During his life of revolutionary activities, Ho Chi Minh President had many articles and speeches about the national traditions and education of the national traditions for cadres, Party members and the public; especially for the young generations. This is a precious asset that each of us needs to learn, research and apply to the realities of our life, study and work. The content of the article focuses on the clarification of Ho Chi Minh's thoughts on the national traditions and the education of the national traditions.